

Số: 234 /BC.VTS

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 03 năm 2020

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu**

**Năm báo cáo : 2019**

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500102608
- Vốn điều lệ: 164,237,820,000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 164,237,820,000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Thống Nhất, phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 02543.385 2185 / 385 9003
- Số fax: 02543.385 8919
- Website: [www.vungtauship.com](http://www.vungtauship.com)
- Mã cổ phiếu (nếu có): Không có

#### \* Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) tiền thân là Công ty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 19 tháng 01 năm 2012, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định số 145/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chuyển Công ty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu thành Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty có thể tóm tắt như sau:

Nhận thấy tiềm năng phát triển vận tải biển, dịch vụ hàng hải, cảng biển của Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo trước đây, nay là tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 02/1990, UBND Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo đã quyết định thành lập mới Công ty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu. Công ty được thành lập trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước gặp rất nhiều khó khăn, tình hình phá sản của các hợp tác xã tén dụng tràn lan nên ngân sách nhà nước không đầu tư vốn cho Công ty, mà chỉ có thể cho Công ty vay 50 triệu đồng.

Thời gian đầu hoạt động, Công ty gặp rất nhiều khó khăn: “không vốn, không thị trường, không cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động kinh doanh”,



lực lượng lao động chỉ có 10 người, không được trả lương. Trong 5 tháng đầu kể từ khi thành lập, Công ty hầu như không hoạt động kinh doanh

Đến tháng 7/1990 Công ty triển khai dịch vụ đưa đón thuyền viên vào bờ để tham quan du lịch trong thời gian tàu neo tại khu vực Vũng Tàu, chờ vào Cảng Sài Gòn, với cách làm lấy ngắn nuôi dài như vậy, dần dần Công ty tìm được hướng đi để phát triển. Đến cuối năm 1990, Công ty đã có lãi và nộp ngân sách nhà nước.

Đầu năm 1991, Công ty mở rộng chức năng cung ứng tàu biển và nhận thêm tài sản cố định là khách sạn Quốc tế và 2 sà lan chở dầu, nước từ Công ty Cung ứng Tàu biển Vũng Tàu. Từ đây Công ty nỗ lực, tập trung khai thác mảng dịch vụ hàng hải và bước đầu đã thu được kết quả khả quan.

Đến tháng 9/1991, Công ty dùng vốn tự tích lũy để mua tàu “Vung Tau 90” trị giá 360.000 USD, với đà phát triển đó, năm 1993 và 1994 Công ty đã mua được thêm 2 con tàu “Vung Tau 92” và “Vung Tau 94”, mở ra hướng khai thác trên thị trường vận tải biển tuyến nước ngoài (Đông Nam Á, Hồng Kông, Nhật Bản). Trong năm 1994, Công ty bổ sung chức năng kinh doanh giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và làm đại diện cho Công ty CFS Hồng Kông tại Việt Nam

Năm 1995, Công ty đăng ký kinh doanh dịch vụ hoa tiêu hàng hải và được Bộ Giao Thông - Vận Tải giao đảm trách tuyến luồng hoa tiêu trên sông Thị Vải. Sông Dinh và quá cảnh Campuchia qua luồng sông Tiền.

Tháng 11/2012, Công ty chuyển sang mô hình hoạt động cổ phần và tiếp tục ổn định hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực đăng ký kinh doanh cho đến nay.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500102608 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 05/01/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/12/2016, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy và nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh bất động sản;...

- Địa bàn kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính là cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tuyến dẫn tàu: tuyến sông Dinh, sông Thị Vải, tàu thuyền quá cảnh đi Campuchia từ Vũng Tàu đến Vĩnh Xương, tuyến dẫn tàu Côn Đảo.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Mô hình tổ chức đối với các đơn vị trực thuộc của công ty theo mô hình công ty – các xí nghiệp, chi nhánh. Việc chỉ đạo trực tuyến từ Ban Tổng Giám đốc đến các đơn vị trực thuộc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 01 xí nghiệp trực thuộc và 01 Chi nhánh. Lao động sử dụng bình quân năm 2019 là 171 người, trong đó: trình độ đại học và trên đại học chiếm 60%.

- Các công ty liên doanh: Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải

### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Chuyên nghiệp, uy tín, có thương hiệu.

+ Bảo toàn vốn và phát triển vốn, hiệu quả kinh doanh.

+ Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động.

+ Đưa Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu về các lĩnh vực cung ứng dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistics, hướng tới sự bền vững và phát triển lâu dài.

- Chiến lược phát triển trung hạn: Công ty tập trung nguồn lực vào thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, duy trì ổn định mảng kinh doanh đang là thế mạnh của công ty như dịch vụ đại lý hàng hải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, kinh doanh Cửa hàng miễn thuế.

- Chiến lược phát triển dài hạn: Đưa Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu về các lĩnh vực cung ứng dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistics, hướng tới sự bền vững và phát triển lâu dài.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

+ Tham gia tích cực các công tác xã hội từ thiện.

### **5. Các rủi ro**

- Rủi ro về kinh tế: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những rủi ro kinh tế vì doanh thu của Công ty sẽ phụ thuộc mức độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới;

- Rủi ro về pháp luật: Sự không ổn định của hệ thống pháp luật Việt Nam, trong đó có pháp luật liên quan đến kinh doanh các lĩnh vực trong ngành dịch vụ, thương mại sẽ tác động đến tình hình hoạt động của Công ty;

350  
CÔ  
CÔ  
!CH  
N T  
VŨN  
QUAT

- Rủi ro kinh doanh: Hiện nay, tình hình vận tải biển, dịch vụ vận tải biển trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng đang gặp nhiều khó khăn, không chỉ vì áp lực giá cước mà còn bởi sự biến động không ngừng của thị trường nhiên liệu, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro hệ thống như: rủi ro thiên tai, hoả hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội, ... Đây là các rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Công ty duy trì ổn định các lĩnh vực mũi nhọn, đồng thời mở rộng hoạt động SXKD, đạt mức tăng trưởng cao hơn các năm trước, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của công ty thông qua. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 cụ thể như sau:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

*Đvt: triệu đồng*

| Stt | Chỉ tiêu                               | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2018 | Tỷ lệ (%)                             |                                    |
|-----|--|-------------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------|------------------------------------|
|     |  |                   |                    |                    | Thực hiện năm 2019 so với KH năm 2019 | Thực hiện năm 2019 so với năm 2018 |
| 1   | Tổng số vốn                            | 164.238           | 164.238            | 164.238            | 100%                                  | 100%                               |
| 2   | Tổng doanh thu và thu nhập             | 206.400           | 329.470            | 204.206            | 159,63%                               | 161,34%                            |
| 3   | Tổng chi phí                           | 127.448           | 200.836            | 126.499            | 157,58%                               | 158,76%                            |
| 4   | Lợi nhuận trước                        | 78.952            | 128.635            | 77.707             | 162,93%                               | 165,54%                            |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                     | 63.100            | 102.793            | 62.158             | 162,90%                               | 165,37%                            |
| 6   | LNST/Doanh thu                         | 30,57%            | 31,20%             | 30,43%             |                                       |                                    |
| 7   | Nộp NSNN                               | 22.406            | 37.880             | 19.602             | 169,06%                               | 193,24%                            |
| 8   | Thu nhập bình quân (tr.đồng/người/thán |                   | 40,7               | 29,3               |                                       | 138,9%                             |

Năm 2019, Công ty mở rộng hoạt động SXKD, nhiều mảng hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty. Tổng doanh thu và thu nhập năm 2019 toàn Công ty đạt 329.470 triệu đồng, đạt 159,63% so với kế hoạch năm 2019 và đạt 161,34 % so với năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2019 đạt 128.635 triệu đồng, đạt 162,93% so với kế hoạch năm 2019 và đạt 165,54% so với năm 2018.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019 đạt 102.793 triệu đồng, đạt 162,9% so với kế hoạch và đạt 165,37% so với thực hiện năm 2018.

Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng kỳ hạn, thu nhập người lao động được ổn định, thu nhập bình quân đầu người toàn công ty năm 2019 là 40,7 triệu đồng/người/tháng.

### **Kết quả hoạt động cụ thể của từng bộ phận:**

#### **1.1. Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu:**

Trong năm 2019, XNHT của Công ty đã dẫn được 19.521 lượt tàu, đạt 156% so với kế hoạch (19.521/12.500 lượt tàu), vượt kế hoạch cả năm 2019 đã đề ra và đạt 156% so với cùng kỳ năm 2018 (19.521/12.478 lượt).

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong năm 2019 đạt 266.102 triệu đồng, đạt 145,85% so với kế hoạch (266.102/182.450 tỷ đồng).

Ngày 15/5/2019, Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty PTSC Supply Base về việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho các tàu vào thực hiện việc nạo vét luồng Long Sơn do PTSC Supply Base làm đại lý. Từ tháng 5/2019 đến hết năm 2019 đã thực hiện được 5.737 lượt tàu cho dự án này, mang doanh thu và lợi nhuận cao.

#### **1.2. Chi nhánh TP. HCM:**

Các mảng hoạt động chính của chi nhánh TP. HCM là giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, hoạt động thương mại, cung ứng nguồn nhân lực.

Doanh thu năm 2019: 5.114 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch năm 2019 Công ty giao (5.114 triệu/6 tỷ).

Lợi nhuận trước thuế năm 2019: 91,2 triệu, đạt 76% kế hoạch năm 2019 Công ty giao (91,2 triệu/120 triệu).

1.3. Hoạt động cung ứng dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ logistics và các hoạt động thương mại khác:

Đầu tháng 04/2019, dự án xây dựng nhà máy lọc hóa dầu Long Sơn đi vào hoạt động, Phòng Kinh doanh đã tìm kiếm khách hàng, tăng doanh thu dịch vụ ca nô, dẹp luồng đáng kể.

Phòng Kinh doanh đang thực hiện hợp đồng về dịch vụ đại lý tàu biển cho khách hàng mới là Công ty Trans Ocean Communication Limited.

Vận chuyển phế liệu: năm 2019 đã hoàn thành tốt hoạt động dịch vụ khai hải quan cũng như giám sát hoạt động vận chuyển thép phế liệu trong Cảng quốc tế Thị Vải.

CHMT mở rộng ngành hàng kinh doanh tại kho ngoại quan, góp phần tăng doanh thu và giảm chi phí tồn kho làm tăng lợi nhuận.

Do vậy, doanh thu từ các dịch vụ cho thuê ca nô, chuyên gia hàng hải, nạo vét luồng, dịch vụ giao nhận, vận chuyển thép phế liệu, kinh doanh Cửa hàng miễn thuế, kho ngoại quan, dịch vụ đại lý hàng hải trong năm 2019 đạt 53,072 tỷ đồng.

Doanh thu tài chính, doanh thu từ các hoạt động khác (Khách sạn Hải Yến, thu nhập khác...) trong năm 2019 đạt 5,182 tỷ đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự Ban điều hành

### 2.1. Hội đồng Quản trị năm 2019

|                      |               |                            |   |
|----------------------|---------------|----------------------------|---|
| Ông Nguyễn Đình Long | Chủ tịch HĐQT | Kỹ sư điều khiển tàu biển  | NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.<br>Nghị quyết HĐQT số 44/NQ-HĐQT/VTS ngày 17/1/2018   |
| Ông Nguyễn Khắc Du   | TV HĐQT       | Kỹ sư điều khiển tàu biển  | NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.<br>Đại diện vốn Nhà nước: 53,17%<br>Sở hữu 6,44% cổ phần có quyền biểu quyết (vốn cá nhân: 6,44%) |
| Bà Lê Ngọc Mai Thảo  | TV HĐQT       | Cử nhân kinh tế            | NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.<br>Đại diện vốn Nhà nước: 26%   |
| Ông Đậu Xuân Vinh    | TV HĐQT       | Kỹ sư kinh tế vận tải biển | NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.   |
| Ông Phạm Đức Phương  | TV HĐQT       | Kỹ sư điều khiển tàu biển  | NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS   |

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  | ngày 10/1/2018.<br>Sở hữu 6,03% cổ phần<br>có quyền biểu quyết<br>(vốn cá nhân: 6,03%) |
|--|--|--|--|

## 2.2. Ban Tổng Giám đốc

|                     |               |                           |   |
|---------------------|---------------|---------------------------|---|
| Ông Nguyễn Khắc Du  | Tổng Giám đốc | Kỹ sư điều khiển tàu biển | Nghị quyết HĐQT số 44/NQ-HĐQT/VTS ngày 17/1/2018. |
| Bà Lê Ngọc Mai Thảo | Phó TGD       | Cử nhân kinh tế           | Nghị quyết HĐQT số 44/NQ-HĐQT/VTS ngày 17/1/2018. |
| Ông Đậu Xuân Vinh   | Phó TGD       | Kỹ sư điều khiển tàu biển | Nghị quyết HĐQT số 44/NQ-HĐQT/VTS ngày 17/1/2018. |

## 2.3. Ban Kiểm soát

|                         |            |   |   |
|-------------------------|------------|---|---|
| Bà Phạm Thu Hằng        | Trưởng BKS | Cử nhân kinh tế ngành kế toán kiểm toán   | NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018. |
| Bà Nguyễn Thị Hoa       | Thành viên | Cử nhân kinh tế ngành tài chính ngân hàng | NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018. |
| Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh | Thành viên | Cử nhân kinh tế                           | NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018. |

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Dự án mua sắm đóng mới tàu đưa đón hoa tiêu vỏ hợp kim nhôm:

Trong năm 2018, Công ty đã xin ý kiến của UBND tỉnh và được chấp thuận về chủ trương đóng mới 1 ca nô cao tốc vỏ hợp kim nhôm để đáp ứng yêu cầu cung ứng dịch vụ hoa tiêu ngày càng cao, tàu lớn ra vào ngày càng nhiều. Tháng 10/2018, Công ty đã triển khai dự án đóng mới 01 ca nô cao tốc vỏ hợp kim nhôm trị giá 20,7 tỷ đồng, chịu sóng gió tốt, tốc độ cao, phù hợp với vùng hoạt động để tăng cường số phương tiện của Công ty phục vụ đưa đón hoa tiêu. Tháng 8/2019, ca nô Vungtau 2018 đã hoàn thành và đi vào hoạt động, bổ sung phương

tiện cho đội ca nô hiện có, đáp ứng được mọi yêu cầu đưa đón hoa tiêu trên tất cả các tàu.

### 3.2. Dự án mua sắm xe ô tô 7 chỗ:

Trong tháng 6/2019, Công ty đã thực hiện mua mới 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

### 3.3. Việc chuyển nhượng phần vốn góp của VungtauShip tại Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải:

Được sự chấp thuận của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, ngày 12/11/2019 Công ty đã tổ chức bán đấu giá thành công giá trị phần vốn góp của VungtauShip tại Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải (TVP). Công ty trúng đấu giá là Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang (Hoàng Giang) và giá trúng đấu giá là 188,6 tỷ đồng (Một trăm tám mươi tám tỷ sáu trăm triệu đồng). Ngày 14/11/2019, Hoàng Giang và VungtauShip đã ký hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá và ngày 10/01/2020, Hoàng Giang đã thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho VungtauShip theo đúng quy định của hợp đồng. Công ty đã làm thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp của VungtauShip tại TVP cho Công ty Hoàng Giang theo đúng quy định của Luật Đấu giá và hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá.

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

*Đvt: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                                | Đơn vị tính | Năm 2018 | Năm 2019 | % tăng giảm |
|-----|---|-------------|----------|----------|-------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản                    | Tr.Đồng     | 281.451  | 392.459  | 139,4%      |
| 2   | Doanh thu thuần                         | Tr.Đồng     | 202.325  | 325.159  | 160,7%      |
| 3   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh       | Tr.Đồng     | 111.972  | 161.795  | 144,5%      |
| 4   | Lợi nhuận khác                          | Tr.Đồng     | 94       | 169      | 179,7%      |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                    | Tr.Đồng     | 77.707   | 128.634  | 165,5%      |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                      | Tr.Đồng     | 62.158   | 102.793  | 165,3%      |
| 7   | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Vốn điều lệ | %           | 20%      |          |             |

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT        | Chỉ tiêu   | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|------------|--|----------|----------|---------|
| <b>I.</b>  | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>   |          |          |         |
| 1          | Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn   | 3,01     | 2,27     |         |
| 2          | Hệ số thanh toán nhanh<br>$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ | 2,92     | 2,23     |         |
| <b>II</b>  | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>  |          |          |         |
| 1          | Hệ số nợ / Tổng tài sản  | 0,11     | 0,21     |         |
| 2          | Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu  | 0,13     | 0,27     |         |
| <b>III</b> | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |          |          |         |
| 1          | Vòng quay hàng tồn kho<br>Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho BQ   | 53,56    | 18,87    |         |
| 2          | Doanh thu thuần/ Tổng tài sản  | 0,71     | 0,82     |         |
| <b>IV</b>  | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>   |          |          |         |
| 1          | Hệ số lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần  | 0,30     | 0,31     |         |
| 2          | Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu   | 0,25     | 0,33     |         |
| 3          | Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản   | 0,22     | 0,26     |         |
| 4          | Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần   | 0,55     | 0,49     |         |

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tổng số cổ phần 16.423.782 cổ phần phổ thông đang lưu hành.

Cơ cấu cổ đông:

| Danh mục   | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ (%)    | Số cổ đông (người) |
|--|-------------------|--------------|--------------------|
| <b>Tổng vốn chủ sở hữu:</b>                          | <b>16.423.782</b> | <b>100</b>   |                    |
| - Cổ đông sáng lập                                   |                   |              |                    |
| - <b>Nắm giữ trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết</b> | <b>15.881.582</b> | <b>96,70</b> | <b>04</b>          |

|  |            |       |    |
|--|------------|-------|----|
| - Năm giữ từ 1% đến 5% cổ phần có quyền biểu quyết     | 531.900    | 3,24  | 02 |
| - Cổ đông năm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 10.300     | 0,06  | 05 |
| <b>Trong đó:</b>                                       |            |       |    |
| - Nhà nước:  | 13.002.560 | 79,17 | 01 |
| - Người nước ngoài:                                    | 0          | 0     | 0  |

\* Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty VungtauShip là đơn vị hoạt động đa ngành, tập trung vào các mảng dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải như dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dịch vụ logistics, đại lý tàu biển, kinh doanh cửa hàng miễn thuế... Công ty đã chủ động triển khai đồng loạt các biện pháp để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh tại tất cả các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc Công ty; tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực mũi nhọn của Công ty như dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ hàng hải và logistics. Trước những khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước nói chung, của Công ty nói riêng, năm 2019 ban Lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty đã nỗ lực làm việc để giữ vững và đạt hiệu quả cao nhất với mảng kinh doanh chính là dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Ngoài ra, Công ty tăng cường khai thác thêm các mảng dịch vụ kinh doanh ngoài như nạo vét luồng, kinh doanh cửa hàng miễn thuế, dịch vụ ca nô đẹp luồng, giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu... tăng thêm doanh thu và tạo việc làm cho người lao động.

#### 2. Tình hình tài chính

- Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả: Công ty thực hiện đúng theo quy định pháp luật và của Công ty.
- Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của Nhà nước: Công ty sử dụng vốn góp của Nhà nước đúng mục đích, bảo toàn được phần vốn góp.
- Tình hình thực hiện các khoản thu: Công ty thực hiện tốt theo đúng quy định của pháp luật.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Công ty thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời các khoản thu nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

### IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước: Công ty thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; thường xuyên cập nhật,

rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế của Công ty theo quy định pháp luật mới ban hành.

Năm 2019, công tác lãnh đạo điều hành sản xuất kinh doanh cơ bản đã đáp ứng yêu cầu đề ra; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng như doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động. Công tác dẫn tàu đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải. Nội bộ công ty đoàn kết, thống nhất cao.

Ngoài ra, năm 2019, Công ty đã hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng khác như:

- Duy trì chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019.

Ngoài nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến các hoạt động khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Cụ thể:

- Đội phương tiện được tiến hành sửa chữa theo đúng định kỳ, đảm bảo chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải cũng như dịch vụ ca nô đưa đón khách hàng, dẹp luồng...đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, tăng thu nhập cho công ty.

- Công ty luôn quan tâm, chăm lo đời sống người lao động: Tổ chức các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí như bóng đá, tennis, thường xuyên tổ chức các giải đấu giao lưu nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các cá nhân, đơn vị, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV Công ty theo quy định...

- Công tác đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh lao động: Công tác an toàn lao động đã thực hiện nghiêm túc và không ngừng cải thiện điều kiện lao động, không có tai nạn hoặc sự cố cháy nổ, bảo đảm an toàn tài sản và con người trong quá trình sản xuất kinh doanh. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định, tổ chức tập huấn công tác PCCC – ATLĐ cho toàn công ty.

- Thực hiện Quy chế dân chủ: Công ty đã thực hiện đúng Quy chế dân chủ tại doanh nghiệp để phát huy trí tuệ và tinh thần làm chủ của tập thể CBCNV trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị luôn tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc, các đơn vị phòng ban chức năng thông qua các Quy chế, Quy trình phối hợp thực hiện đã được ban hành nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Đối với các vấn đề lớn cần có sự phê chuẩn, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị đều được Hội đồng quản trị xem

xét và có Nghị quyết phê chuẩn trước khi giao cho Tổng Giám đốc ký và triển khai thực hiện.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

#### **3.1 Mục tiêu:**

Tiếp tục phát huy thắng lợi về sản xuất kinh doanh năm 2019, chủ động nghiên cứu mở rộng lĩnh vực dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thế ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tiến tới mục tiêu xây dựng một doanh nghiệp phát triển bền vững. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Ngân sách Nhà nước; Sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và không ngừng phát triển vốn Nhà nước tại Công ty; đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn an ninh hàng hải; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

#### **3.2 Kế hoạch công tác năm 2020:**

Trong năm 2020, Công ty tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Lập phương án xây mới trụ sở làm việc của công ty về Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu tại địa điểm 88 Hạ Long, TP. Vũng Tàu
- Xí nghiệp Hoa tiêu hoàn thành tốt việc cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dẫn dắt tàu ra vào cảng an toàn, đảm bảo an toàn an ninh hàng hải. Xây dựng kế hoạch đào tạo hoa tiêu trong và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Giữ vững và mở rộng thị phần đối với các dịch vụ đang thực hiện cho các khách hàng truyền thống; đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị trường cho các hoạt động dịch vụ đại lý hàng hải, chuyên gia hàng hải, nạo vét luồng, dịch vụ logistics và các dịch vụ khác.
- Lập phương án đầu tư đóng mới 01 ca nô cao tốc vỏ hợp kim nhôm thay thế cho các ca nô gỗ đã cũ, phục vụ việc đưa, đón hoa tiêu kết hợp làm dịch vụ.

### **V. Báo cáo tài chính**

*(Kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)*

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Các Cổ đông; ( đăng trên Website);
- HĐQT; Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VT; TK.



**Nguyễn Khắc Du**